THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
*	*Đà Nẵng, ngày 04 tháng 9 năm 2026*
Số 460 -BC/TU	

BÁO CÁO
sơ kết 09 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và sơ kết 01 năm thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (*viết tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW*) và Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (*viết tắt là Kết luận số 149-KL/TW*), Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo sơ kết 09 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và sơ kết 01 năm thực hiện Kết luận số 149-KL/TW trên địa bàn thành phố như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 149-KL/TW

I. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW

Ban Thường vụ Thành ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW một cách đồng bộ, nghiêm túc trong toàn thành phố. Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa nội dung các nghị quyết và kết luận này thành chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ban Thường vụ Thành ủy xác định việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn mới; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ngành và địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số và phát triển; tạo sự thống nhất cao về

nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với công tác dân số trong tình hình mới.

Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng như: tổ chức hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết; sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; hội nghị giao ban, tập huấn chuyên môn; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các chương trình công tác, hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương. Công tác truyền thông được triển khai thường xuyên, liên tục thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng số và mạng xã hội; đồng thời đẩy mạnh truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, khu dân cư, trường học, cơ sở y tế và nơi làm việc.

Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW; nhấn mạnh việc chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; duy trì mức sinh hợp lý; nâng cao chất lượng dân số; thích ứng với già hóa dân số; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em và thanh niên; phát huy hiệu quả cơ cấu dân số vàng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện[1]. Sau khi sáp

[1] Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng (cũ) ban hành Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 31/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (viết tắt là Chương trình số 19-CTr/TU); ban hành Kế hoạch số 319-KH/TU ngày 26/6/2025 về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 149-KL/TW. UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 về ban hành kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 19-CTr/TU; Kế hoạch số 10529/KH-UBND ngày 28/12/2016 về thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc người cao tuổi giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 tại thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025; Đề án 6179/ĐA-UBND ngày 12/11/2022 về kiện toàn mạng lưới Cộng tác viên Dân số - Y tế - Trẻ em trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc người cao tuổi đến năm 2030 tại thành phố Đà Nẵng; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 09/10/2025 về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam ban hành Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 27/01/2018 triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW, ban hành Kế hoạch số 582-KH/TU ngày 28/5/2025 về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW. HĐND tỉnh Quảng Nam ban hành Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND về quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng - dân số trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND về quy định mức bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch số 6439/KH-UBND ngày 08/11/2018 về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân trong tình hình mới; Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 ban hành Đề án kiện toàn hệ thống tổ chức y tế tỉnh Quảng Nam; Kế hoạch số 7624/KH-UBND về thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới…

nhập, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển; trong đó, đã kịp thời ban hành Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 15/12/2025 thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn thành phố (viết tắt là Nghị quyết số 72-NQ/TW). Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về công tác dân số và phát triển thành các chương trình, kế hoạch, đề án và văn bản chỉ đạo phù hợp với điều kiện thực tiễn, theo đó, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện.

Việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW được triển khai kịp thời và phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố; qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tạo nền tảng quan trọng để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển trong tình hình mới.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW

Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện gắn với chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Hằng năm, Chi cục dân số thành phố tổ chức 02 cuộc kiểm tra, giám sát về công tác dân số. Thông qua kiểm tra, giám sát, các ngành, các cấp đã kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để hướng dẫn, chấn chỉnh, tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đồng thời, chú trọng phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác truyền thông dân số, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, quản lý dữ liệu dân số, ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện.

Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy về công tác dân số và phát triển được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm yêu cầu, tiến độ đề ra. Năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng đã sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW được các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng giai đoạn; xây dựng đề án, cơ chế, chính sách, quy định cụ thể phù hợp với tình hình thực tế để triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới. Chỉ đạo củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển thành phố. Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương ngày càng chặt chẽ; trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về dân số và phát triển được nâng cao.

Chỉ đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, báo chí truyền thông mở các chuyên trang, chuyên mục và thông qua hội nghị báo cáo viên cấp ủy các cấp, trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử, các hội thảo chuyên đề, hội nghị, giao ban... để giới thiệu, phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW. Đồng thời, đăng tải, chia sẻ các bài viết nghiên cứu theo từng lĩnh vực, sự kiện; giới thiệu, biểu dương những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác dân số trong tình hình mới. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò giám sát việc thực hiện các chính sách, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia công tác chăm sóc sức khỏe, công tác dân số trên địa bàn thành phố.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

Công tác tuyên truyền, vận động về dân số và phát triển tiếp tục được các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai theo hướng đổi mới nội dung, đa dạng hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng và yêu cầu thực tiễn. Các hoạt động tuyên truyền tập trung phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; nâng cao nhận thức về duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, thích ứng với già hóa dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và phát huy vai trò của gia đình trong phát triển bền vững.

Công tác truyền thông về dân số trong tình hình mới được thực hiện thường xuyên và đẩy mạnh trong các sự kiện của ngành dân số, các ngày kỷ niệm; chuyển mạnh chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; chú trọng truyền thông, giáo dục dân số toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số. Nội dung, thông điệp đổi mới theo từng chủ đề, theo từng sự kiện ngày Dân số Thế giới (11/7), ngày Tránh thai Thế giới (26/9), ngày Quốc tế Trẻ

em gái (11/10), tháng Hành động vì người cao tuổi (tháng 10) và ngày Quốc tế Người cao tuổi (1/10), tháng Hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và ngày Dân số Việt Nam (26/12).

Mặt khác, thường xuyên tổ chức truyền thông trực tiếp cho đối tượng tại cộng đồng như các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, nam giới, vị thành niên/thanh niên, người cao tuổi..., tập trung vào tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; giảm thiểu tình trạng phá thai ở vị thành niên, thanh niên và các vấn đề dân số quan trọng khác.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống truyền thông cơ sở được đẩy mạnh. Phát huy lợi thế các kênh truyền thông đa phương tiện trên nền tảng số; mở rộng hình thức truyền thông cung cấp thông tin, tư vấn, trang Fanpage, Tiktok, Zalo, kênh Youtube và phương tiện truyền tin khác.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động về dân số trong tình hình mới được quan tâm triển khai. Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cộng tác viên Dân số - Y tế - Trẻ em; đồng thời tổ chức tập huấn cho người có uy tín trong cộng đồng, thành viên ban điều hành khu dân cư, tổ dân phố, thôn về kỹ năng truyền thông, vận động và chuyển đổi hành vi trong công tác dân số và phát triển. Các hoạt động truyền thông, vận động được tổ chức đa dạng, thiết thực. Tổ chức các hội thi về công tác dân số trong tình hình mới cấp thành phố; tổ chức 20 lớp bồi dưỡng kiến thức về dinh dưỡng, rèn luyện thể thao và xây dựng lối sống lành mạnh cho học viên tại các xã, phường; tham gia Hội thi "Tuyên truyền viên Dân số giỏi" do Cục Dân số - Bộ Y tế tổ chức và đạt giải Nhì toàn quốc, góp phần lan tỏa hiệu quả các mô hình, cách làm hay trong công tác truyền thông dân số.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động, nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về công tác dân số và phát triển tiếp tục được nâng cao, từng bước tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ và hành vi, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW trên địa bàn thành phố.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số

Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường rà soát, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân số và phát triển, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Trung ương và tình hình thực tiễn của thành phố. Trong đó, chú trọng việc cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-

KL/TW, Nghị quyết số 72-NQ/TW gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định các nội dung chi và mức chi đặc thù cho công tác y tế - dân số trên địa bàn thành phố; đồng thời xây dựng các nghị quyết quy định mức hỗ trợ, đối tượng, điều kiện và biện pháp thực hiện một số chính sách dân số theo Luật Dân số số 113/2025/QH15 phù hợp với đặc điểm tình hình của thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp đơn vị hành chính. Tập trung hỗ trợ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; hỗ trợ chi phí khám sức khỏe tiền hôn nhân cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin; hỗ trợ khám, siêu âm, xét nghiệm phục vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho các nhóm đối tượng yếu thế, người dân tại thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo theo quy định.

UBND thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương thường xuyên rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác dân số và phát triển; trong đó giao chỉ tiêu tăng tỷ suất sinh thô bình quân 0,05‰/năm từ năm 2021 và các năm tiếp theo nhằm duy trì mức sinh hợp lý, góp phần bảo đảm cơ cấu dân số phù hợp và phát triển bền vững trên địa bàn thành phố. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW. Trong đó, xác định mục tiêu: Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời; phấn đấu đến năm 2030, người dân được miễn chi phí khám bệnh, chữa bệnh ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình và chủ trương đề ra. Đồng thời đặt mục tiêu nâng cao thể trạng, tuổi thọ và số năm sống khỏe mạnh của người dân.

Công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi tiếp tục được quan tâm triển khai gắn với yêu cầu thích ứng già hóa dân số. UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 25/02/2026 thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách về duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số; từng bước cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW và Luật Dân số phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

Việc chủ động rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách về dân số và phát triển đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực

dân số; tạo cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn thành phố.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Đảng ủy UBND thành phố lãnh đạo UBND thành phố tăng cường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm củng cố mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số và phát triển trên địa bàn thành phố; chú trọng nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, góp phần từng bước nâng cao chất lượng dân số.

UBND thành phố chỉ đạo ngành Y tế thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập triển khai các dịch vụ về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; tư vấn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn toàn thành phố, bảo đảm phù hợp với yêu cầu chuyên môn và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Tiếp tục củng cố và phát triển Trung tâm Sàng lọc sơ sinh tại Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng; đồng thời mở rộng triển khai dịch vụ sàng lọc trước sinh, sơ sinh tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập, từng bước nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân, nhất là tại khu vực cơ sở và các địa bàn còn khó khăn.

Mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số từng bước được củng cố theo hướng đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường phối hợp giữa các cơ sở y tế, Trung tâm Y tế khu vực và Trạm Y tế xã, phường trong triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số và phát triển. 100% trạm y tế cơ sở có nữ hộ sinh trung cấp, y sĩ sản nhi. Hầu hết, nữ hộ sinh, sản nhi, nhân viên y tế cơ sở được đào tạo và có kỹ năng cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình theo chuẩn quốc gia, đội ngũ cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dân số được tập huấn về kiến thức, kỹ năng và thực hiện cung cấp các dịch vụ tư vấn, biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

Công tác xây dựng, triển khai các chương trình, dự án nâng cao chất lượng dân số luôn được quan tâm, đặc biệt đối với đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn vùng sâu, vùng khó tiếp cận ngày càng được quan tâm và đẩy mạnh. Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030, thành phố đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong năm 2025, tỉ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 85,2%; tỉ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 05 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất đạt 91,8%; dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cũng như các dịch vụ phục vụ nhu cầu của người cao tuổi được hình thành và phát triển...

Công tác tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tiếp tục được quan tâm

triển khai. Nhiều hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng dân số. Hằng năm, ngành Y tế tổ chức các chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số/Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình tại cơ sở; kết quả đều hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch giao về biện pháp tránh thai và các chỉ tiêu chuyên môn, góp phần duy trì mức sinh hợp lý và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số trên địa bàn thành phố.

Công tác nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển được quan tâm triển khai; hằng năm, thực hiện khoảng 02 đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến công tác dân số và phát triển, góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác quản lý, tham mưu xây dựng chính sách và triển khai các mô hình, giải pháp phù hợp với tình hình mới.

Qua triển khai thực hiện, chất lượng dịch vụ dân số và phát triển từng bước được nâng cao; khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân ngày càng được cải thiện, góp phần nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW trên địa bàn thành phố.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

Ban Thường vụ Thành ủy thường xuyên chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương quan tâm bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho công tác dân số và phát triển, bảo đảm phù hợp trong tình hình mới. Nguồn lực thực hiện công tác dân số từng bước được ưu tiên theo hướng chuyển trọng tâm từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; tập trung cho các lĩnh vực trọng tâm như nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và chuyển đổi số trong lĩnh vực dân số.

UBND thành phố bố trí, phê duyệt kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo ngân sách địa phương; Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các chương trình, đề án, hoạt động về dân số và phát triển bảo đảm triển khai thực hiện đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương đã chủ động phối hợp, lồng ghép nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ về dân số và phát triển trong chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của cơ quan, đơn vị; góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu dân số trên địa bàn thành phố.

UBND các xã, phường quan tâm hỗ trợ kinh phí triển khai công tác dân số hằng năm; đồng thời tạo điều kiện bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị và hỗ trợ hoạt động truyền thông, vận động tại cộng đồng, góp phần duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới dân số cơ sở. Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, ngành Y tế và các địa phương đã tăng cường huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức,

đơn vị và cộng đồng trong triển khai một số hoạt động về dân số và phát triển, từng bước nâng cao hiệu quả xã hội hóa trong công tác dân số.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Đảng ủy UBND thành phố lãnh đạo UBND thành phố tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, thống nhất, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và sự thông suốt trong chỉ đạo, điều hành từ thành phố đến cơ sở. Tổ chức bộ máy ngành dân số từng bước được sắp xếp, kiện toàn theo hướng ổn định và nâng cao năng lực tham mưu; trong đó, chú trọng củng cố đầu mối chuyên trách ở cấp thành phố và tăng cường hiệu quả hoạt động tại tuyến cơ sở, góp phần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chi cục Dân số thành phố Đà Nẵng được thành lập trên cơ sở hợp nhất giữa Chi cục Dân số thành phố Đà Nẵng (cũ) và Phòng Dân số - Trẻ em thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Nam (cũ); đồng thời kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong, góp phần ổn định tổ chức, nâng cao năng lực tham mưu và triển khai công tác dân số trong tình hình mới.

Tại tuyến xã, phường, thực hiện chuyển bộ phận Dân số, dự phòng thuộc Trung tâm Y tế khu vực về Trạm Y tế thuộc quản lý của UBND xã, phường theo Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng; bảo đảm duy trì hoạt động ổn định từ ngày 01/7/2026, phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân số tại cơ sở.

Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dân số tại địa phương tiếp tục được củng cố, kiện toàn; tăng cường vai trò phối hợp giữa UBND xã, phường, Trạm Y tế, Trung tâm Y tế khu vực và các ban, ngành, đoàn thể trong triển khai các nhiệm vụ về dân số và phát triển.

Đội ngũ cộng tác viên Dân số - Y tế - Trẻ em tiếp tục được củng cố, kiện toàn với tổng số 3.329 cộng tác viên trên toàn thành phố; hằng năm, được tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông, quản lý đối tượng và nghiệp vụ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai công tác dân số trong tình hình mới.

Công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp được duy trì thường xuyên; chú trọng cập nhật kiến thức về dân số và phát triển, chuyển đổi số, quản lý dữ liệu dân số, kỹ năng truyền thông và triển khai các chương trình, đề án về nâng cao chất lượng dân số.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác dân số; duy trì và khai thác hiệu quả hệ thống thông tin điện tử chuyên ngành dân số; từng bước thực hiện báo cáo thống kê chuyên ngành dân số điện tử thay thế

báo cáo thủ công, góp phần nâng cao chất lượng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và xây dựng kế hoạch dân số trên địa bàn thành phố.

7. Công tác hợp tác quốc tế về công tác dân số

Công tác hợp tác quốc tế về công tác dân số được thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ngành Y tế đã phối hợp với Tổ chức Marie Stopes triển khai Chương trình tăng cường năng lực y tế công trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2019-2020; qua đó, hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cung cấp dịch vụ và truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cho đội ngũ cán bộ y tế và cộng tác viên dân số tại cơ sở. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương triển khai Dự án xây dựng chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và đào tạo nguồn nhân lực cho công tác chăm sóc người cao tuổi do Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ, ủy thác cho Trường Đại học Chubu Gakuin (Nhật Bản) triển khai thực hiện; góp phần nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số ngày càng gia tăng. Đồng thời, triển khai Dự án xây dựng mô hình chăm sóc tích hợp cho người cao tuổi do tổ chức The Fred Hollows Foundation (FHF) tài trợ; qua đó, từng bước hoàn thiện mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người cao tuổi trên địa bàn thành phố.

Thông qua các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, công tác dân số và phát triển của thành phố từng bước được tiếp cận với các mô hình, kinh nghiệm và giải pháp tiên tiến; góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, cải thiện chất lượng dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản và thích ứng với già hóa dân số.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW đạt kết quả tích cực. Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền được triển khai nghiêm túc với nhiều hình thức đa dạng, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của công tác dân số trong phát triển bền vững; từng bước chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân số từ thành phố đến cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số trong tình hình mới. Chất lượng dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

từng bước được nâng cao; mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số tiếp tục được mở rộng; các hoạt động sàng lọc trước sinh, sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn và chăm sóc sức khỏe sinh sản được triển khai hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi và báo cáo thống kê chuyên ngành dân số được quan tâm đẩy mạnh; hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số từng bước được duy trì, hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xây dựng chính sách về dân số và phát triển...

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về dân số và phát triển ở một số địa phương có lúc, có nơi chưa thật sự thường xuyên, thiếu quyết liệt; việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác phối hợp liên ngành trong một số nội dung chưa thật sự chặt chẽ; Việc triển khai truyền thông, quản lý đối tượng và cung cấp dịch vụ dân số tại một số địa phương nhất là các địa phương khu vực miền núi còn gặp nhiều khó khăn.

- Mặc dù tổng tỷ suất sinh (TFR) năm 2025 đạt khoảng 2,15 con/phụ nữ, cơ bản duy trì mức sinh thay thế, tuy nhiên mức sinh giữa các khu vực chưa đồng đều; một số địa bàn đô thị vẫn có xu hướng mức sinh thấp kéo dài, ảnh hưởng đến việc duy trì mức sinh hợp lý và cơ cấu dân số trong thời gian tới. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tuy đã được kiểm soát nhưng chưa thật sự bền vững; già hóa dân số nhanh.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác dân số tại cơ sở thường xuyên biến động, thiếu tính ổn định; chế độ, chính sách đối với cộng tác viên dân số còn thấp, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, chưa tạo được động lực để đội ngũ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với lĩnh vực dân số và phát triển.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác dữ liệu dân số tại một số địa phương chưa đồng bộ; chất lượng cập nhật, quản lý thông tin dân số ở cơ sở còn hạn chế, ảnh hưởng đến công tác theo dõi, tổng hợp, đánh giá và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số.

- Kinh phí dành cho công tác truyền thông, triển khai các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số, chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ dân số tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế

- Thành phố có địa bàn rộng, đặc điểm dân cư đa dạng, bao gồm khu vực đô thị, đồng bằng ven biển, trung du, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; điều

kiện giao thông tại một số địa phương còn khó khăn, ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động truyền thông, quản lý đối tượng và cung cấp dịch vụ dân số tại cơ sở.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa được quan tâm đúng mức.

- Hệ thống cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện một số nội dung dân số còn chậm được sửa đổi, bổ sung, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác dân số còn hạn chế.

- Tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại ở một số địa bàn, ảnh hưởng đến việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác dân số và phát triển; xác định công tác dân số là nhiệm vụ quan trọng, lâu dài, có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững của địa phương.

Hai là, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về dân số và phát triển.

Ba là, cần chủ động tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án và cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; đồng thời tăng cường lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và từng địa phương, đơn vị.

Bốn là, quan tâm củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số từ thành phố đến cơ sở; duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên Dân số - Y tế - Trẻ em, nhất là tại khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn khó khăn.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về dân số và phát triển; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời nhân rộng các mô hình, cách làm hay, giải pháp hiệu quả tại cơ sở.

Sáu là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, thống kê, báo cáo và cung cấp dịch vụ dân số; nâng cao chất lượng hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, theo dõi, dự báo và hoạch định chính sách về dân số và phát triển trong tình hình mới.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW, KẾT LUẬN SỐ 149-KL/TW TRONG THỜI GIAN ĐẾN

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh quốc tế

Trong thời gian tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường. Xu thế già hóa dân số, mức sinh thấp kéo dài, đô thị hóa nhanh, di cư lao động, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và chuyển đổi số tiếp tục tác động sâu rộng đến công tác dân số và phát triển ở nhiều quốc gia. Nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực ngày càng gia tăng. Cùng với đó, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, mở ra nhiều cơ hội tiếp cận các mô hình quản lý dân số tiên tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực dân số và phát triển.

2. Bối cảnh trong nước

Trong thời gian tới, tình hình trong nước tiếp tục ổn định, kinh tế - xã hội duy trì đà phục hồi và phát triển; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các chủ trương, chính sách về dân số và phát triển.

Tuy nhiên, công tác dân số vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như: mức sinh giữa các vùng, địa phương còn chênh lệch; tốc độ già hóa dân số ngày càng nhanh; chất lượng dân số và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và chăm sóc người cao tuổi ngày càng tăng. Cùng với đó, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và yêu cầu tinh gọn hệ thống đặt ra nhiệm vụ tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống làm công tác dân số từ Trung ương đến cơ sở.

Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW trên địa bàn thành phố có ý nghĩa rất quan trọng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phương hướng

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với công tác dân số và phát triển; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW; Gắn công tác dân số với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tập trung duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát huy lợi thế dân số phục vụ phát triển nhanh, bền vững; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; huy động

và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển trong giai đoạn mới.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

(1) Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW và Luật Dân số năm 2025, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Ban hành Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố sau sáp nhập, thay thế Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 31/01/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Kế hoạch số 319-KH/TU ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 149-KL/TW và Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 27/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW; Kế hoạch số 582-KH/TU ngày 28/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

(2) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới; đổi mới nội dung, hình thức truyền thông theo hướng đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, nhất là khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn khó khăn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và mạng xã hội nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với công tác dân số và phát triển.

(3) Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong thực hiện công tác dân số và phát triển.

(4) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về dân số và phát triển phù hợp với Luật Dân số năm 2025 và tình hình thực tiễn của thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính; tăng cường lồng ghép các mục tiêu dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và địa phương.

(5) Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp; duy trì và phát huy hiệu quả mạng lưới cộng tác viên dân số tại cơ sở.

(6) Triển khai đồng bộ các giải pháp duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số. Nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận các dịch vụ dân số, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án nâng cao chất

lượng dân số, góp phần phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới.

(7) Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu dân số; phát huy hiệu quả hệ thống thông tin chuyên ngành dân số phục vụ công tác quản lý, dự báo và hoạch định chính sách.

(8) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời bảo đảm nguồn lực, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ về dân số và phát triển trên địa bàn thành phố.

Phần thứ ba
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kính đề xuất Đảng ủy Chính phủ quan tâm, chỉ đạo:

1. Sớm ban hành các văn bản hướng dẫn về cơ chế, chính sách để chỉ đạo công tác dân số trong giai đoạn hiện nay; ưu tiên triển khai các chương trình, đề án nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số, duy trì mức sinh hợp lý và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực dân số; đầu tư, hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số; đồng thời có cơ chế phù hợp để củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác dân số và mạng lưới cộng tác viên dân số cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Trên đây là báo cáo của Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết 09 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và sơ kết 01 năm thực hiện Kết luận số 149-KL/TW trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Nơi nhận
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Đảng ủy Chính phủ (để báo cáo);
- Đảng ủy Bộ Y tế (để báo cáo);
- Vụ Địa phương II, Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Sở Y tế;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy;
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG

Nguyễn Khắc Toàn